

Số: /TTYT-KD  
V/v báo giá vật tư y tế

Phù Mỹ, ngày tháng 02 năm 2024

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ

Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Bộ phận Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế/Văn thư, Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ.

Số điện thoại: 0256.3855.219

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư y tế/Văn thư - Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ; Địa chỉ: 644 Quang Trung, Thị trấn Phù Mỹ, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định;

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 10h00 phút ngày 06 tháng 02 năm 2024 đến trước 8h00 ngày 22 tháng 02 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2024.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục hàng hoá cần báo giá (Chi tiết tại Phụ lục I đính kèm)

2. Mẫu báo giá (Chi tiết tại Phụ lục II đính kèm)

Rất mong sự hợp tác của Quý Công ty. Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lãnh đạo TTYT;
- Trang TTĐT của TTYT huyện Phù Mỹ;
- Lưu: VT, KD-TTB-VTTYT.

**GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thái Học**

**Phụ lục I**  
**NỘI DUNG YÊU CẦU BÁO GIÁ**  
**DANH MỤC HÀNG HÓA**

*(Kèm Công văn số        /TTYT-KD ngày        /02/2024 của TTYT huyện Phù Mỹ)*

| TT  | Mã số<br>đầu<br>thầu | Danh<br>mục dịch<br>vụ    | Mô tả dịch vụ                                                                                                                                                                             | ĐVT  | Khối<br>lượng | Địa điểm thực<br>hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                   |
|-----|----------------------|---------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|---------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                       | (4)                                                                                                                                                                                       | (5)  | (6)           | (7)                           | (8)                                               |
| 1   | VT1                  | Air way<br>nhựa           | * Chất liệu: nhựa dùng trong y tế<br>* Các số<br>* Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ<br>trong từng túi.                                                                       | Cái  | 10            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 2   | VT2                  | Bông<br>không hút<br>nước | *Chất liệu: 100% bông xơ tự nhiên nhưng sợi bông<br>không có khả năng thấm nước.<br>* Bì 1kg                                                                                              | Kg   | 20            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 3   | VT3                  | Dây garo                  | * Chất liệu thun cotton, dài $\geq 28$ cm, rộng $\geq 2,5$ cm có<br>khóa và dính băng dính 2 đầu                                                                                          | Cái  | 50            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 4   | VT4                  | Đè lưỡi gỗ<br>tiệt trùng  | * Được làm từ gỗ tự nhiên, sấy khô, đánh bóng.<br>* Đóng gói tiệt trùng riêng từng cái.<br>* Kích thước: (150mm x 20mm x 2mm) $\pm 5\%$                                                   | Cái  | 1000          | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 5   | VT5                  | Đầu col<br>vàng           | * Chất liệu nhựa PP trung tính, chuyên dụng cho<br>ngành y tế thích hợp với các loại Micropipete. Đầu<br>col được thiết kế ôm kín đầu cây micropipet.<br>* Thể tích hút 20 - 200 $\mu$ l. | Cái  | 2000          | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 6   | VT6                  | Gel điện<br>tim           | * Thành phần: Nước khử ion, Carbomer, Triethanol<br>anime, Monopropylen Glycol, Benzyl Alcohol...<br>* Tube 250g.                                                                         | Tube | 10            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |

| TT  | Mã số<br>đầu<br>thầu | Danh<br>mục dịch<br>vụ | Mô tả dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                    | ĐVT | Khối<br>lượng | Địa điểm thực<br>hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                   |
|-----|----------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                    | (4)                                                                                                                                                                                                                                                              | (5) | (6)           | (7)                           | (8)                                               |
| 7   | VT7                  | Lam kính<br>nhám       | * Chất liệu: Thủy tinh dùng trong y tế, bề mặt<br>nhám<br>* Kích thước: 25,4 mm x 76,2mm                                                                                                                                                                         | Cái | 1080          | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 8   | VT8                  | Lưỡi dao<br>mô         | * Chất liệu: Thép không rỉ hoặc thép carbon<br>* Size số 18, 20<br>* Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ<br>trong từng túi.                                                                                                                            | Cái | 1000          | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 9   | VT9                  | Miếng dán<br>điện cực  | * Miếng dán điện cực tim dùng một lần với nút<br>điện cực bằng thép không gỉ (Stainless steel), cảm<br>biến Ag / AgCl và gel rắn hoặc lỏng trên bột PE<br>hoặc vải không dệt.                                                                                    | Cái | 300           | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 10  | VT10                 | Đai<br>Desault         | * Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ<br>thoáng khí. Khóa Velcro.<br>* Cổ định, ổn định khớp vai                                                                                                                                                     | Cái | 20            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 11  | VT11                 | Nẹp bóng<br>chày       | * Chất liệu: Thanh nhôm có lớp mút xốp được<br>thiết kế ôm trọn ngón tay.<br>* Dùng cố định khớp ngón tay ở vị trí chức năng<br>khi bị chấn thương.                                                                                                              | Cái | 20            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 12  | VT12                 | Nẹp căng<br>tay dài    | * Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải<br>cào lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp<br>kim nhôm.<br>* Sơ cứu chấn thương xương, khớp, cân cơ vùng<br>cẳng tay, cổ tay. Hỗ trợ cố định sau gãy đầu dưới<br>xương quay, xương trụ, gãy potocol. | Cái | 20            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |

| TT  | Mã số<br>đầu<br>thầu | Danh<br>mục dịch<br>vụ | Mô tả dịch vụ                                                                                                                                                                                                | ĐVT | Khối<br>lượng | Địa điểm thực<br>hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                   |
|-----|----------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                    | (4)                                                                                                                                                                                                          | (5) | (6)           | (7)                           | (8)                                               |
| 13  | VT13                 | Nẹp căng<br>tay ngắn   | * Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải<br>cào lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp<br>kim nhôm.<br>* Cố định chấn thương gãy xương, bong gân căng<br>tay, cổ tay và bàn tay.             | Cái | 20            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 14  | VT14                 | Nẹp cánh<br>tay        | * Chất liệu: Vải dệt kim, vải có lỗ thoáng khí, vải<br>cào lông. Băng nhám dính (khóa Velcro), nẹp hợp<br>kim nhôm.<br>* Cố định gãy xương, trật khớp vùng khuỷu tay sau<br>chấn thương hoặc sau phẫu thuật. | Cái | 20            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 15  | VT15                 | Nẹp chống<br>xoay ngắn | * Chất liệu: Vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ<br>thoáng khí, vải tricot..Khóa Velcro, nẹp hợp kim<br>nhôm.<br>* Cố định, ổn định khớp cổ chân sau chấn thương,<br>sau mổ                                 | Cái | 10            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 16  | VT16                 | Nẹp cổ<br>cứng         | * Chất liệu: Được làm từ mút EVA cao cấp với các<br>lỗ thông hơi, Sản phẩm gồm hai mảnh tách rời và<br>gắn kết với nhau bằng hệ thống dán xé nhẹ, chắc<br>chắn.                                              | Cái | 40            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 17  | VT17                 | Nẹp đùi<br>dài         | *Chất liệu: Vải cotton, vải có lỗ thoáng khí, vải<br>tricot.Khóa Velcro, nẹp hợp kim nhôm.                                                                                                                   | Cái | 40            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |

| TT  | Mã số<br>đầu<br>thầu | Danh<br>mục dịch<br>vụ                              | Mô tả dịch vụ                                                                                                                                                                                                                                                         | ĐVT | Khối<br>lượng | Địa điểm thực<br>hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                   |
|-----|----------------------|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                                                 | (4)                                                                                                                                                                                                                                                                   | (5) | (6)           | (7)                           | (8)                                               |
| 18  | VT18                 | Nẹp máng<br>căng tay<br>lớn                         | * Chất liệu: Vải cotton, Foam PU, vải cao lông;<br>Khoá Velcro, nẹp hợp kim nhôm; Bản lề ổ khoá<br>bằng kim loại và nhựa<br>* Sử dụng trong trường hợp sơ cứu ban đầu                                                                                                 | Cái | 10            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 19  | VT19                 | Nước cất 1<br>lần                                   | * Nước cất 1 lần.                                                                                                                                                                                                                                                     | Lít | 7.000         | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 20  | VT20                 | Ống<br>nghiệm<br>nhựa                               | * Thẻ tích chứa mẫu: 5ml<br>* Kích thước: 12mm x 75mm, có nắp<br>* Chất liệu: nhựa dùng trong y tế                                                                                                                                                                    | Cái | 10.000        | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 21  | VT21                 | Ống, dây<br>cho ăn các<br>loại<br>(Sonde dạ<br>dày) | * Chất liệu: nhựa dùng trong y tế<br>* Dài 120 cm<br>* Dây không quá cứng hoặc quá mềm, có chia<br>vạch.<br>* Tương thích với Bơm tiêm và nguồn hút kích<br>thước nhỏ.<br>* Số 16 - 18. Có nắp.<br>* Sản phẩm được tiệt trùng và đóng gói riêng lẻ<br>trong từng túi. | Cái | 10            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 22  | VT22                 | Quả bóp<br>huyết áp                                 | * Chất liệu: cao su y tế. Có van.                                                                                                                                                                                                                                     | Cái | 30            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 23  | VT23                 | Bao đo<br>huyết áp                                  | * Bao đo huyết áp (bao gồm túi hơi). Phụ tùng thay<br>thế trong bộ huyết áp kê, các cỡ.                                                                                                                                                                               | Cái | 30            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 24  | VT24                 | Túi hơi<br>huyết áp<br>kê                           | * Chất liệu: cao su y tế. Phụ tùng thay thế trong bộ<br>huyết áp kê, các cỡ.                                                                                                                                                                                          | Cái | 30            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |

| TT  | Mã số<br>đầu<br>thầu | Danh<br>mục dịch<br>vụ     | Mô tả dịch vụ                                                                                                                                                                                                                | ĐVT | Khối<br>lượng | Địa điểm thực<br>hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                |
|-----|----------------------|----------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|---------------|-------------------------------|------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                        | (4)                                                                                                                                                                                                                          | (5) | (6)           | (7)                           | (8)                                            |
| 25  | VT25                 | Đồng hồ oxy                | Bao gồm: Đồng hồ dùng để đo áp lực hơi oxy, bình làm ẩm oxy và van điều chỉnh lưu lượng oxy                                                                                                                                  | Cái | 20            | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua. |
| 26  | VT26                 | Huyết áp người lớn         | * Bao gồm:<br>- 01 quả bóp hơi bằng cao su<br>- 01 đồng hồ đo áp lực<br>- 01 dây dẫn khí bằng nhựa<br>- 01 bao đo bằng vải phù hợp với kích cỡ người lớn.<br>- Đồng hồ có khoảng đo: 0 -300mmHg<br>- Độ chính xác: +/- 3mmHg | Cái | 50            | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua. |
| 27  | VT27                 | Ống nghe                   | Bộ sản phẩm bao gồm: Đầu nghe, màng nghe, chuông, dây chữ Y làm bằng nhựa PVC, tai nghe                                                                                                                                      | Cái | 50            | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua  |
| 28  | VT28                 | Ống hút bột nha khoa       | * Ống hút làm từ nhựa PCV                                                                                                                                                                                                    | Cái | 1000          | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua  |
| 29  | VT29                 | Đầu lấy cao răng dưới nước | * Loại Insert<br>* Dùng tương thích với Máy cạo vôi ART<br>* Vật liệu bằng Inox phù hợp với máy có Mode: ART-M1                                                                                                              | Cái | 1             | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua  |
| 30  | VT30                 | Đầu lấy cao răng trên nước | * Loại Insert<br>* Dùng tương thích với Máy cạo vôi ART<br>* Vật liệu bằng Inox phù hợp với máy có Mode: ART-M1                                                                                                              | Cái | 1             | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua  |
| 31  | VT31                 | Nhiệt kế 42°C              | * Dùng đo nhiệt độ cơ thể ở miệng, nách, hậu môn.<br>* Vạch chia độ rõ nét, dễ quan sát.<br>* Khoảng đo: từ 35 độ C - 42 độ C.<br>* Có hộp nhựa để bảo quản                                                                  | Cái | 200           | TTYT huyện Phù Mỹ             | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng của Bên mua  |

| TT  | Mã số<br>đầu<br>thầu | Danh<br>mục dịch<br>vụ          | Mô tả dịch vụ                                     | ĐVT  | Khối<br>lượng | Địa điểm thực<br>hiện dịch vụ | Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ                   |
|-----|----------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------|------|---------------|-------------------------------|---------------------------------------------------|
| (1) | (2)                  | (3)                             | (4)                                               | (5)  | (6)           | (7)                           | (8)                                               |
| 32  | VT32                 | Test nhanh<br>H.Pylori          | * Sử dụng test Urease. Dùng trong nội soi dạ dày. | Test | 500           | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 33  | VT33                 | Dung dịch<br>Acid<br>acetic 3%  | * Thành phần: Acid acetic 3%.<br>* Chai 500ml.    | Chai | 28            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
| 34  | VT34                 | Dung dịch<br>Lugol 3%           | * Thành phần: Lugol 3% * Chai 500ml               | Chai | 14            | TTYT huyện<br>Phù Mỹ          | Giao hàng 1 lần theo đơn đặt hàng<br>của Bên mua. |
|     |                      | <b>Danh mục gồm 34 mặt hàng</b> |                                                   |      |               |                               |                                                   |

**Phụ lục II**  
**MẪU BÁO GIÁ**

**TÊN NHÀ CUNG CẤP/ BÁO GIÁ**  
Địa chỉ :

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của **Trung tâm Y tế huyện Phù Mỹ**, chúng tôi....*[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

| STT | Danh mục<br>thiết bị y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn<br>hiệu, model,<br>hãng<br>sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã<br>HS <sup>(4)</sup> | Năm<br>sản<br>xuất <sup>(5)</sup> | Xuất<br>xứ <sup>(6)</sup> | Số<br>lượng/<br>khối<br>lượng <sup>(7)</sup> | Đơn<br>giá <sup>(8)</sup><br>(VND) | Chi phí cho<br>các dịch vụ<br>liên quan <sup>(9)</sup><br>(VND) | Thuế,<br>phí, lệ phí<br>(nếu<br>có) <sup>(10)</sup><br>(VND) | Thành<br>tiền <sup>(11)</sup><br>(VND) |
|-----|------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------|-----------------------------------|---------------------------|----------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|----------------------------------------|
| 1   |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
| 2   |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |
|     |                                          |                                                                 |                         |                                   |                           |                                              |                                    |                                                                 |                                                              |                                        |

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... *[ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ*

*hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].*

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm 2024

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

*(Ký tên, đóng dấu)*

***Ghi chú:***

*(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.*

*(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.*

*(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.*

*(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.*

*(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.*

*(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.*

*(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.*

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. **Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế** (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá. Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). **Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá.** Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá./.